TOÁN

**Bài 45: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

 Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Giúp HS củng cố và rèn luyện kĩ năng tính giá trị của biểu thức ở cả ba dạng.

 - Vận dụng được kiến thức đã học, kĩ năng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

 **2. Năng lực:**

 Năng lực giải quyết vấn đề toán học; NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc vận dụng các quy tắc tính giá trị của biểu thức.

 Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

 **3. Phẩm chất**

 - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Giáo viên: Bảng phụ, Phiếu học tập

 - Học sinh: SGK, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong biểu thức

 **II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu:****1. Khởi động:**- Giáo viên tổ chức chơi trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng” theo nhóm. - Luật chơi: Nhóm 1: nhận thẻ ghi tên quy tắc tính giá trị biểu thức.Nhóm 2: nhận bộ thẻ ghi lời phát biểu về các quy tắc tính giá trị biểu thức.- Nhóm 1 đưa thẻ ghi tên nhóm 2 đưa thẻ ghi lời phát biểu quy tắc.-Nhóm nào trả lời nhanh và đúng là chiến thắng.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe |
| \* Giới thiệu bài |  |
| **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:****Bài 1:** Tính giá trị của các biểu thức sau:- Đọc yêu cầu bài- Bài yêu cầu gì?- HS làm VBT/Phiếu học tập- Yêu cầu HS làm bảng lớp.- Y/C hs đánh giá nhận xét.- Giáo viên đưa ra đáp án đúng.Gv chốt kiến thức: Muốn tính giá trị biểu thức có dấu (.. ) ta làm ntn?Trong biểu thức chỉ có dấu +; - ta làm ntn?Trong một biểu thức có dấu x ; : ta làm như thế nào?Bài 2:a) Tính giá trị của biểu thức sau: b) Nhận xét về giá trị của các biểu thức trong từng cột ở câu a.c) Lấy ví dụ tương tự như các biểu thức ở câu a.- Y/c học sinh đọc đề bài.- Y/c hs làm từng phần vào vở.- Y/c hs lên bảng làm bài.- Y/C hs tự lấy ví dụ - Y/c hs đưa ra nhận xét kết quả của các phép tính ở phần a.- GV chốt kiến thức: Tính giá trị biểu thức.Bài 3: Tính giá trị biểu thức sau:- Y/c hs đọc yêu cầu bài? - Bài có mấy yêu cầu?- Y/c hs làm vào VBT/ vở ghi.- Y/C hs tự lấy ví dụ - Gv chốt kiến thức: Tính giá trị biểu thức**D. Hoạt động Vận dụng:** **Trò chơi: Truyền tin**- GV tổ chức như sau.+GV sẽ chia thành hai đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi trong thời gian 5 phút đội nào lập được nhiều biểu thức và có kết quả đúng thì đội đó giành chiến thắng( y/c mỗi bạn trong nhóm chỉ được lập 1 biểu thức,sau đó tiếp theo tới bạn khác cho tới khi hết thời gian)- GV nhận xét**\* Củng cố- Dặn dò:** - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.- Chuẩn bị bài: Luyện tập chung (Tiết 2) | - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.

|  |  |
| --- | --- |
| 948- 429 + 479 = 519 +479 = 998424 : 2 x 3 = 212 x 3  = 636b)Đ/a: 144/ 10c)Đ/a: 11/ 804 |  |

- HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng. - Hs đọc đề bài.- Hs làm bài - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.Đ/a: a) 870/ 870/ 478/478-b)Trong các biểu thức chỉ chứa các dấu cộng thì giá trị của biểu thức là không thay đổi khi đổi vị trí các dấu ngoặc thay đổi.- HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.Đ/a: a) 48/48/80/80b)Trong các biểu thức chỉ chứa các dấu nhân thì giá trị của biểu thức là không thay đổi khi đổi vị trí các dấu ngoặc thay đổi.- HS tham gia chơi- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**